TRUNG TÂM CÔNG BÁO
VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
09.09.2024 15:50:58 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 09/09/2024 15:28:14

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

Số: 2069 /VP-TTHC

V/v rà soát, hoàn thiện dự thảo quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4167/TTr-STNMT ngày 30/8/2024 về việc ban hành Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện chức năng kiểm soát về hình thức, nội dung quy trình trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh có một số ý kiến đối với dự thảo quy trình như sau:

I. Phần Quy ước chung

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 224 Luật Đất đai ngày 18/01/2024 về nguyên tắc thực hiện TTHC về đất đai: "*Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính về đất đai chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật*"; khoản 4 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai (*viết tắt là Nghị định số 102/2024/NĐ-CP*); khoản 6 Điều 21 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai (*viết tắt là Nghị định số 101/2024/NĐ-CP*); Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*viết tắt là Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT*); Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Quyết định số 1052/QĐ-UBND*) thì một số TTHC được quy định tiếp nhận hồ sơ tại UBND cấp xã (*bao gồm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông; Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất; Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức ... không có đất ở và chưa được*

Nhà nước giao đất ở) thì thời gian tiếp nhận, giải quyết và chuyển hồ sơ liên thông của UBND cấp xã vẫn được tính vào thời gian giải quyết TTHC theo quy định.

Như vậy, việc cơ quan soạn thảo xây dựng quy ước chung: "*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì UBND cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Bộ phận Một cửa cấp huyện trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. **Thời gian tiếp nhận không được tính trong tổng thời gian giải quyết hồ sơ***" là chưa có cơ sở pháp lý thực hiện.

II. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai (*bao gồm: TTHC cấp tỉnh, TTHC cấp huyện, TTHC cấp xã và nhóm TTHC liên thông*) có trình tự xử lý các bước công việc, nội dung thực hiện, thời gian thực hiện, kết quả thực hiện liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và địa phương (*như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cơ quan thuế...*); do đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, chủ trì, phối hợp lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đảm bảo theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại khoản 2 Công văn số 2069/UBND-KGVX ngày 26/4/2019, Công văn số 3224/UBND-TTHC ngày 11/7/2023 và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại điểm c khoản 1 Công văn số 920/VP-KSTTHC ngày 21/6/2019 về việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong việc giải quyết TTHC.

2. Về thời gian quy định tại các quy trình nội bộ giải quyết TTHC

- Thời gian giải quyết của các TTHC và thời gian thực hiện cụ thể từng công đoạn trong dự thảo quy trình nội bộ chưa thống nhất về quy định "**ngày và ngày làm việc**" so với thời gian giải quyết của các TTHC đã được chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 27/8/2024, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định về thời gian giải quyết TTHC theo pháp luật chuyên ngành, các quyết định công bố TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện rà soát, xây dựng lại quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai xác định lại thời gian giải quyết là "**ngày**" hay "**ngày làm việc**", không được tự ý thay đổi thời gian giải quyết theo quy định.

- Về nguyên tắc đã được thiết lập khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 982/QĐ-UBND ngày 07/7/2021, 2245/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 thì thời gian tại các quy trình nội bộ giải quyết TTHC khi cấu hình lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tính ra ngày trả kết quả cuối cùng cho công dân, tổ chức bao gồm: **Thời gian giải quyết + các khoản thời gian theo quy định không tính vào thời gian giải quyết** (*ví dụ: Thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng...*); đồng thời, hiện nay theo quy định tại khoản 4 Điều 12

Nghị định số 102/NĐ-CP thì thời gian giải quyết được quy định là tổng "***thời gian thực hiện các bước công việc trong trình tự TTHC về đất đai của từng cơ quan, đơn vị có liên quan***"; tuy nhiên, tại dự thảo Phụ lục I, II, III cơ quan soạn thảo chỉ mới xây dựng trên cơ sở là thời gian giải quyết theo quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan, thực hiện rà soát, xây dựng lại quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng **tính tổng thời gian thực hiện các bước công việc** theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 102/NĐ-CP để đảm bảo xác định được cụ thể ngày hẹn trả kết quả cho công dân, thể hiện rõ nguyên tắc công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP: "*Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian tối đa **02 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo chuyển đến bộ phận Một cửa; trong thời gian không quá **01 ngày làm việc**, bộ phận Một cửa thông báo cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định";* mặc dù đã quy định tại phần quy ước chung nhưng tại dự thảo Phụ lục I và II, cơ quan soạn thảo vẫn quy định trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thời gian thực hiện tại bước xử lý của Chuyên viên vượt quá thời gian theo quy định chung *(ví dụ: Các TTHC số 1, 2, 3, 4, 5, 8 tại Phụ lục I thời gian xử lý của Chuyên viên là **07 ngày làm việc**; các TTHC số 1, 2, 3, 4, 8 tại Phụ lục II thời gian xử lý của chuyên viên là **06 ngày làm việc**).*

*- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xây dựng lại "**Bước 1: Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ**"* và "**Bước trả kết quả**" thống nhất trong toàn bộ quy trình nội bộ của các TTHC là "**Trong giờ hành chính**"; tránh trường hợp quy định tùy nghi khi có TTHC để thời gian thực hiện là **"04 giờ làm việc"** *(ví dụ các TTHC số: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 34, 35, 36 tại Phụ lục I)*, có khi để là "**Trong giờ hành chính**" *(ví dụ các TTHC từ số 1 đến 11 Phục lục I)*. Riêng đối với Phụ lục II để "**Bước 2: Phân công xử lý**" có thời gian thực hiện là "**Trong giờ làm việc**" (*ví dụ các TTHC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 19, 20*).

3. Tại quy trình nội bộ giải quyết của một số TTHC có quy định các bước như: Xử lý hồ sơ của Phòng TNMT; ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất do Sở TNMT thực hiện; cung cấp cơ sở dữ liệu đất đai do Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện… nhưng cơ quan soạn thảo lại quy định những bước này thuộc trường hợp **bổ sung hồ sơ và không tính vào thời gian giải quyết TTHC** là chưa đảm bảo quy định về thời gian không được tính vào thời gian giải quyết của các cơ quan tại khoản 4 và khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, khoản 10 Điều 22 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP (*ví dụ: Bước 5 TTHC số 16, bước 4 TTHC số 18, bước 4 TTHC số 20, bước 5 TTHC số 25, bước 3 TTHC số 33 tại Phụ lục I và bước 3a của TTHC số 1, 2, 3, 4, 8 tại Phụ lục II...*).

4. Tại quy trình nội bộ giải quyết của các TTHC số: 15, 16, 17, 18, 19, 21, 24, 25, 27, 28, 30, 31, 35, 36 của Phụ lục I và 11, 12, 13, 14, 15, 17 của Phụ lục II có quy định thêm quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã: "*Trường hợp Cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Bộ phận Một cửa cấp xã thì thực hiện*

chuyển hồ sơ đến Chi nhánh" là chưa phù hợp với quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Điều 21 Nghị định số 101/2024/NĐ- CP, Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ- CP, nội dung trình tự thực hiện tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND.

5. Điều chỉnh, bổ sung thêm nội dung các bước của Quy trình nội bộ theo hướng bổ sung và quy định thời gian thực hiện ở "**Bước chuyển hồ sơ**", "**Bước phân công xử lý hồ sơ**" (*ví dụ: Các TTHC số: 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 của Phụ lục I và 11, 12, 13, 14, 15, 16 của Phụ lục II*) đảm bảo đầy đủ trình tự các bước thực hiện theo mẫu hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh tại Phụ lục II ban hành kèm theo Công văn số 920/VP-KSTTHC ngày 21/6/2019 (*đính kèm trên trục liên thông văn bản*).

6. Tại "**Bước 1: Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ**", cơ quan soạn thảo quy định chung tại cột số 3 "**Đơn vị/người thực hiện**" là Bộ phận Một cửa (*ví dụ: Các TTHC số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 34, 35, 36 của Phụ lục I và toàn bộ TTHC của Phụ lục II*) dẫn đến việc không xác định được người thực hiện đang được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc cơ quan nào trong các cơ quan sau đây: **(1) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, (2) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, (3) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, (4) UBND cấp xã**. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh để quy định cụ thể, chi tiết đơn vị/người làm việc thực hiện các bước công việc trong thời gian nhất định, đảm bảo "**Rõ người, rõ việc**" trong giải quyết TTHC.

7. Quy định chưa thống nhất trong quy trình nội bộ về thời gian cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc **xác định, phê duyệt và ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể** khi thực hiện các TTHC về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể, như:

- Tại Phụ lục I: (1) TTHC số 6 bước 17a và TTHC số 12 bước 4a: Tổ chức xác định giá đất cụ thể trong thời gian là **180 ngày làm việc và không tính vào thời gian giải quyết**; (2) TTHC số 7, 8 bước 14 và TTHC số 9 bước 15 thời gian thực hiện: **Không được quy định và không tính vào thời gian giải quyết**.

- Tại Phụ lục II: TTHC số 1, 2, 3, 4, 8 bước 9 và TTHC số 5 bước 12a: Tổ chức xác định giá đất cụ thể trong thời gian là **180 ngày làm việc và không tính vào thời gian giải quyết**.

Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan, thực hiện rà soát, xây dựng lại thời gian thực hiện của các bước tổ chức **xác định** và **phê duyệt, ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể** một cách hợp lý, thống nhất, đảm bảo quy định để có cơ sở tính được tổng thời gian thực hiện quy trình nội bộ của TTHC, đồng thời xác định được

ngày trả kết quả cụ thể cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

8. Đối với dự thảo Phụ lục I

- Tại quy trình nội bộ giải quyết TTHC số 18: Cơ quan soạn thảo quy định thêm đối với trường hợp "**18c. Giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên**" với thời gian thực hiện là **không quá 10 ngày làm việc**; việc quy định thêm trình tự giải quyết và thời gian giải quyết là chưa phù hợp với nội dung trình tự thực hiện tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT và danh mục TTHC, thời gian giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND.

- Tại quy trình nội bộ giải quyết của TTHC số 26: Cơ quan soạn thảo căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT để thời gian giải quyết "**không quy định**"; tuy nhiên, căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP: *"Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** quyết định cụ thể cơ quan tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục... **thời gian các bước thực hiện thủ tục của từng cơ quan, đơn vị có liên quan**, việc giải quyết liên thông giữa các cơ quan có liên quan theo cơ chế một cửa đảm bảo không quá tổng thời gian theo quy định của pháp luật";* do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thời gian cụ thể thực hiện các bước trong quy trình nội bộ của TTHC số 26 để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấu hình quy trình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân/cơ quan giải quyết TTHC áp dụng thống nhất, đồng bộ.

9. Đối với dự thảo Phụ lục II

- Tại các TTHC số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8: Quy trình nội bộ giải quyết TTHC xây dựng tại bước trả kết quả chưa đầy đủ một số nội dung như: Số hóa kết quả giải quyết, kết thúc việc giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức...

- Xây dựng trình tự các bước chưa thống nhất và phù hợp với trình tự thực hiện được quy định tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT, cụ thể:

+ Các TTHC số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8: Bước trả kết quả tại Bộ phận Một cửa (*bước số 8*) được thực hiện trước các bước luân chuyển thông tin (*bước 9*), xác định nghĩa vụ tài chính (*bước 10*), xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, ký hợp đồng thuê đất, bàn giao đất thực địa (*từ bước 12 đến bước 17*).

+ TTHC số 5: Bước trả kết quả tại Bộ phận Một cửa (*bước 11*) được thực hiện trước các bước luân chuyển thông tin, xác định nghĩa vụ tài chính, xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, ký hợp đồng thuê đất, bàn giao đất thực địa (*từ bước 12 đến bước 20*).

- Tại TTHC số 9: Căn cứ nội dung trình tự thực hiện quy định tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND: "***cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi có đất***"; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng lại quy trình nội bộ giải quyết đối với TTHC số 9 theo hướng tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã và chuyển liên thông đến tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện theo quy định.

- Đối với TTHC số 18 (***Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất có quy định***): Căn cứ nội dung trình tự thực hiện quy định tại Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 1052/QĐ-UBND có quy định việc nộp hồ sơ tại UBND xã nơi có đất trong trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng lại quy trình nội bộ giải quyết đối với TTHC số 18 theo hướng xây dựng 02 quy trình nội bộ riêng biệt trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả (*01 quy trình tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã và 01 quy trình tại Bộ phận Một cửa cấp huyện do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện*).

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện lại dự thảo quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(htd).

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Quốc Việt